TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Kế Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Bùi thị Ngọc Anh
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2017, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Lê Hồng K**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Nhà số 10 ngõ 1/10 đường Liên Cơ kéo dài, tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 217 đường số 6, phường Bình Trị Đông B, quận Tân Bình, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị P**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Nhà số 10 ngõ 1/10 đường Liên Cơ kéo dài, tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Có mặt anh Khởi, vắng mặt chị P)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2017 và trong quá trình giải quyết, Nguyên đơn là anh Lê Hồng K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P tự

nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2008 tại UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh sống tại nhà số 10 ngõ 1/10 đường Liên Cơ kéo dài, tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nhiều lần xảy ra cãi nhau, chị P chơi bời bị nhiều người đến đòi nợ nên chị P rất nhiều ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mỗi người sống một nơi. Anh đã vào miền nam sống từ năm 2014 cho đến nay. Khi Anh làm đơn xin ly hôn chị P vẫn đang sống tại nhà thuê số 35 đường Nguyễn Đổng Chi, tổ dân phố số 1 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm. Hiện nay chị P ở đâu anh không biết chị P vẫn thường xuyên liên lạc với các con nhưng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn với chị P, đề nghị tòa cho anh được ly hôn chị P.

Về con chung: Anh K, chị P có ba con chung cháu lớn tên là Lê Minh Anh sinh ngày 26.9.2008, cháu thứ hai tên là Lê Anh Minh sinh ngày 23.6.2010, cháu thứ ba tên là Lê Hồng Khôi sinh ngày 21.10.2012. Hiện nay các cháu đang ở nhà số 10 ngõ 1/10 đường Liên Cơ kéo dài, tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội cùng với bố mẹ đẻ anh là ông Lê Hồng Quang và bà Nguyễn Thị Kiến. Tiền nuôi con anh vẫn gửi về cho bố, mẹ anh nuôi các con thay anh. Ly hôn tôi xin được nuôi cả ba con vì hiện nay chị P trốn nợ không có công ăn việc làm không có nhà cửa ổn định, nếu được nuôi cả ba con Anh không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bao giờ chị P ổn định cuộc sống có thu nhập Anh sẽ yêu cầu sau.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị P đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên chị Nguyễn Thị P không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Anh Lê Hồng K vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên và Tòa cho anh được ly hôn chị P, được nuôi cả ba con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28; 68; 195; 196; 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70; 71;

234 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 81; 82; 83 – Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lê Hồng K. Anh K được ly hôn chị Nguyễn Thị P. Về con chung: Giao cho anh K nuôi cả ba con chung. Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị P vì anh K không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị P đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị P vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thị P vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hồng K:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Hồng K và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/01/2008 tại UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của anh Lê Hồng K, lời khai của bà Nguyễn Thị Kiền là mẹ đẻ anh K khai chị P ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nhiều mâu thuẫn từ đó nẩy sinh anh K phải bỏ vào miền Nam làm ăn, và các tài liệu Tòa án xác minh tại nơi cư trú của anh K, chị P cũng như biên bản xác minh nơi chị P thuê để kinh doanh(phường Cầu Diễn) ngày 10/7/2017 và ngày 12/7/2017 xác nhận chị P có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng nên ra thuê nhà số 35 đường Nguyễn Đổng Chi, tổ dân phố số 1 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm và bán hàng sinh sống một mình ở đó từ năm 2013 đến đầu năm 2016 thì chị P không thuê nhà số 35 đường Nguyễn Đổng Chi nữa, chị P đi đâu làm gì thì không biết. Còn anh K không sinh sống tại đây mà chỉ biết anh K vào miền Nam làm ăn. Anh K và chị P mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị P đến Tòa án để giải quyết vụ án và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng chị P vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc không có lý do. Việc chị P không đến

Tòa án giải quyết vụ án thể hiện thái độ không thiện chí khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh K và chị P phát sinh mâu thuẫn từ việc chị P ham chơi, không chăm lo đến gia đình dẫn đến nợ nhiều không có khả năng trả nợ nên vợ chồng thường xuyên bất đồng, cãi nhau, vợ chồng ly thân mỗi người ở một nơi từ năm 2014 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của anh K, cho anh K được ly hôn với chị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Anh K, chị P, có ba con chung là cháu Lê Minh Anh sinh ngày 26.9.2008, cháu thứ hai tên là Lê Anh Minh sinh ngày 23.6.2010, cháu thứ ba tên là Lê Hồng Khôi sinh ngày 21.10.2012. Ly hôn anh K có nguyện vọng xin được nuôi cả ba con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Xét thấy: Cả ba cháu Lê Minh Anh sinh ngày 26.9.2008, cháu thứ hai tên là Lê Anh Minh sinh ngày 23.6.2010, cháu thứ ba tên là Lê Hồng Khôi sinh ngày 21.10.2012 đang sinh sống ở ổn định tại nhà số 10 ngõ 1/10 đường Liên Cơ kéo dài, tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội được bố mẹ đẻ anh K là ông Lê Hồng Quang và bà Nguyễn Thị Kiền chăm sóc, anh K vẫn thường xuyên đi lại chăm sóc và gửi tiền để ông bà nuôi cháu là phù hợp với nguyện vọng xin được nuôi con của anh K là chính đáng, thể hiện quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Hiện tại chị P không có lời khai, không có yêu cầu gì về con nên giao con cho anh K nuôi là phù hợp với thực tế. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P vì anh K không yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh K không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xem xét.

[3] *Về án phí:* Anh Lê Hồng K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều

227, Khoản 3 Điều 228 và các điều 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Hồng K;

Cho anh Lê Hồng K được ly hôn với chị Nguyễn Thị P;

- Về con chung: Giao cho anh K nuôi dưỡng cả ba con là cháu Lê Minh Anh sinh ngày 26.9.2008, cháu thứ hai tên là Lê Anh Minh sinh ngày 23.6.2010, cháu thứ ba tên là Lê Hồng Khôi sinh ngày 21.10.2012. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị P cho đến khi anh K có đơn yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa giải quyết;

- Về án phí: Anh Lê Hồng K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007111 ngày 19/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Lê Hồng K đã nộp đủ án phí.

- Anh Lê Hồng K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyên Thị Phương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Lý Kế Hiền